

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚC YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103 /KH - UBND

Phúc Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2017

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn thị xã Phúc Yên

Thực hiện Kế hoạch số 3846/KH- UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; UBND thị xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam, người nước ngoài cư trú trên địa bàn thị xã được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định pháp luật; nâng cao tỷ lệ đăng ký hộ tịch, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ý khai tử.

b) Bảo đảm mọi công dân, cá nhân được cấp giấy tờ hộ tịch (đặc biệt là cấp giấy khai sinh, Trích lục khai tử), có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

c) Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, đáp ứng các tiêu chí cơ bản trên phù hợp với thông lệ quốc tế; được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định.

##### 2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện Chương trình phải có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành và Ủy ban nhân dân các cấp đảm bảo đồng bộ giữa công tác đăng ký hộ tịch với việc cung cấp thông tin về cư trú, về số liệu sinh, về thông tin người chết (trong việc xác định nguyên nhân chết), về số liệu ly hôn.

b) Triển khai đồng bộ việc đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đăng ký, quản lý và thống kê hộ tịch đảm bảo kịp thời, chính xác và hiệu quả theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm chuyên ngành) trong hoạt động quản lý nhà nước.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Các mục tiêu cụ thể

##### 1.1. Về đăng ký khai sinh

a) Từ năm 2017 – 2020, tỷ lệ trẻ em sinh ra sống, được đăng ký khai sinh (ĐKKS) tăng bình quân 1%/ năm.

Đến năm 2024, tỷ lệ đăng ký khai sinh đạt trung bình trên 99%

b) Đến năm 2020, đạt tỷ lệ trên 97% trẻ em cư trú trên địa bàn thị xã Phúc Yên được ĐKKS trước 05 tuổi, đến năm 2024 tỷ lệ này là 99%.

c) Đến năm 2020, trên 80% dân số cư trú trên địa bàn thị xã được ĐKKS và cấp Giấy Khai sinh; tỷ lệ này đến năm 2024 là trên 90%.

### **1.2. Về đăng ký khai tử và xác định nguyên nhân tử vong.**

a) Đến năm 2020, ít nhất 95% các trường hợp tử vong xảy ra trên địa bàn thị xã trong năm được đăng ký khai tử (ĐKKT); tỷ lệ này đến năm 2024 là 98%

b) Đến năm 2024, ít nhất 90% các trường hợp tử vong trên địa bàn thị xã trong năm được ngành y tế thống kê và có chứng nhận y tế về nguyên nhân tử vong, sử dụng mẫu chứng tử phù hợp với pháp luật Việt Nam và chuẩn quốc tế (do Bộ Y tế chủ trì, hướng dẫn); tỷ lệ này đến năm 2024 là 90% đối với khu vực đồng bằng, thành thị

### **1.3. Về kết hôn, ly hôn.**

a) Đến năm 2020, ít nhất 80% các trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng trên địa bàn thị xã đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và được cấp Giấy Chứng nhận kết hôn; tỷ lệ này đến năm 2024 là 90%.

b) Giảm bình quân 2%-3%/ năm số trường hợp nam, nữ chung sống với nhau vợ chồng dưới độ tuổi kết hôn (tảo hôn); đến năm 2024, hạn chế được tình trạng này trong cộng đồng dân tộc thiểu số.

c) Đến năm 2020, trên 95% các trường hợp ly hôn theo bản án/ quyết định đã có hiệu lực của Tòa án trên địa bàn thị xã và các trường hợp nhận được thông báo (bản án, quyết định ly hôn) của tòa án các huyện thị khác gửi đến được ghi vào sổ hộ tịch, trong đó bao gồm các thông tin cơ bản như: Họ, chữ, đệm, tên, số chứng minh nhân dân ( thẻ căn cước công dân) của những người ly hôn; số, ngày, tháng, năm bản án/ quyết định ly hôn; tên, địa chỉ của tòa án giải quyết việc ly hôn. Tỷ lệ này đến năm 2024 là 99%.

### **1.4. Về nuôi con nuôi.**

a) Đến năm 2020, ít nhất 90% các trường hợp nuôi con nuôi phát sinh thực tế trong năm được đăng ký nuôi con nuôi và cấp giấy chứng nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật, bao gồm những thông tin cơ bản như họ, chữ đệm, tên của cha, mẹ nuôi; ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi sinh của con nuôi; địa chỉ hoặc nơi cư trú của con nuôi (nếu có); tỷ lệ này đến năm 2024 là 95%.

b) Đến năm 2020, 99% các trường hợp nuôi con nuôi thực tế của giai đoạn trước đó được đăng ký và cấp giấy chứng nhận, nếu đủ điều kiện.

### **1.5. Về thống kê và công bố số liệu đăng ký hộ tịch.**

a) Đến năm 2022, số liệu thống kê hàng năm về tỷ lệ khai sinh trên địa bàn thị xã được lấy từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của thị xã.

b) Đến năm 2024, số liệu thống kê hàng năm về tỷ lệ khai tử trên địa bàn thị xã được lấy từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của thị xã hoặc từ nguồn dữ liệu hành chính có giá trị khác.

c) Đến năm 2024, ít nhất 80% các ca tử vong xảy ra ở các cơ sở y tế hoặc có sự theo dõi của nhân viên y tế có giấy chứng nhận về nguyên nhân tử vong phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (tiêu chuẩn này do bộ, ngành, Trung ương hướng dân thực hiện).

d) Đến năm 2024, ít nhất 50% ca tử vong xảy ra ở các cơ sở y tế hoặc có sự theo dõi của nhân viên y tế có giấy chứng nhận về nguyên nhân chính gây tử vong phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (và tiêu chuẩn quốc tế) thông qua phỏng vấn tại hộ gia đình (tiêu chuẩn này do bộ, ngành, Trung ương hướng dân triển khai).

đ) Đến năm 2022, các bảng tóm tắt số liệu thống kê hộ tịch về tỷ lệ khai sinh, khai tử sử dụng hệ thống đăng ký hộ tịch như một nguồn căn bản, công chúng dễ tiếp cận, dưới hình thức phiên bản điện tử và trong thời gian là một năm.

e) Đến năm 2024, các bảng tóm tắt số liệu thống kê về thống kê tử vong sử dụng dữ liệu từ hệ thống đăng ký hộ tịch như một nguồn căn bản, công chúng dễ tiếp cận, dưới hình thức phiên bản điện tử và trong thời gian là 02 năm.

g) Đến năm 2024, báo cáo số liệu thông kê hộ tịch kịp thời, đầy đủ và chính xác trong 02 năm trước đó, sử dụng dữ liệu từ hệ thống đăng ký hộ tịch như một nguồn căn bản, công chúng dễ tiếp cận.

## **2. Nhiệm vụ.**

### **2.1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của tỉnh.**

Ban chỉ đạo gồm 01 Lãnh đạo UBND thị xã làm trưởng ban, thành viên là đại diện các phòng, ban, ngành: Tư pháp, Công an, Y tế, Tài chính - Kế hoạch, Tòa án, Thống kê, Lao động thương binh và xã hội, Nội vụ, Văn phòng HĐND & UBND thị xã và lãnh đạo UBND các xã, phường. Phòng Tư pháp là cơ quan thường trực của ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; đôn đốc các phòng, ban, ngành và chính quyền các cấp trong thị xã thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện; giải quyết các vướng mắc phát